

ThS. ĐÀO HUYỀN TRANG

TẠO HÌNH HỌA TIẾT TRANG TRÍ TRÊN GỐM HOA NÂU THỜI TRẦN

ĐÀO HUYẾN TRANG

ĐỖ THỊ LINH CHI

Bộ môn Giáo dục Nghệ thuật,
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Nhận bài ngày 28/5/2018. Sửa chữa xong 30/5/2018. Duyệt đăng 31/5/2018.

Abstract

Brown patterned ceramics is a trend of Vietnamese ceramics which is decorated mainly with brown washed patterns. Tran brown patterned ceramics is not only special in terms of technical fabrication and decoration, but also expresses a breakthrough in the use of colors for making ceramic products. Under the Tran dynasty (1225-1400), brown patterned ceramics were produced by the same method but in wider range of forms. We can easily recognize the tradition and inheritance when studying the stream of it. Tran brown patterned ceramics is a ceramic stream that is rich in culture and folk and has been highly appreciated in teams of the shaping technique as well as decorating technique. It deserves to be the major branch of the Vietnamese ceramic great and old tree.

Keywords: Pottery, Tran brown designed ceramics, patterned ceramics, decoration.

1. Mở đầu

Trải qua thời gian, nghề chế tạo gốm đã có những bước tiến rõ rệt, từ hết sức thô sơ, đơn điệu đến tinh tế, phong phú. Xuất hiện từ thời Lý song gốm hoa nâu lại phát triển đỉnh cao ở thời nhà Trần với những đặc trưng riêng biệt. Gốm hoa nâu thời Trần với nhiều đề tài trang trí mang tính hiện thực, gần gũi với sinh hoạt của nhân dân. Không tinh tế như gốm men ngọc, gốm hoa nâu có kiểu thức phóng khoáng, chắc chắn. Hoa tiết trang trí gốm hoa nâu rất phong phú về thể loại song được chia làm ba kiểu chính đó là: tạo hình trang trí theo khung cấu trúc đồ vật, tạo hình trang trí theo dải đường diềm và tạo hình trang trí tự do.

2. Nội dung

2.1. Tạo hình họa tiết theo khung cấu trúc của đồ vật

Trang trí trên gốm thời Trần cũng có một thể thức riêng biệt: quanh miệng và chân đế các đồ vật thường có đắp nổi một hàng cánh sen tròn, mập và dày dặn. Một trong những cách trang trí và tạo hình hoa văn họa tiết phổ biến trên gốm hoa nâu thời Trần là cách trang trí họa tiết theo khung hình của đồ vật. Trong trường hợp này, thân sản phẩm được chia thành một số ô lớn, thường là số ô chẵn (4,6,8,10), mỗi ô tự giới hạn trong một khung bằng nét thang hay bằng một dãy chấm. Các ô này là nơi tập trung những họa tiết chính. Cùng với bố cục chia ô này có trường hợp cứ cách một ô, mô tuýp lại được lặp lại, nhằm tạo nên những dải đồ án. Người ta chỉ cần thuộc lòng một mô tuýp chính, có thể rất đơn giản để rồi lặp lại nó trong từng ô một cách thoải mái nghĩa là có thể thêm bớt ít nhiều mỗi khi lặp lại. Điều đó rất phù hợp với trang trí thủ công, với tâm trạng người thợ phải trang trí nhiều sản phẩm liên tục mà vẫn đảm bảo sao cho mỗi sản phẩm là một hiện vật đơn chiếc.

Thông thường, các hiện vật được trang trí theo cách tạo hình này là những vật dụng có kích thước tương đối lớn, đó là những sản phẩm gốm như: thống, tháp, liễn, chậu, bình... Cách tạo hình họa tiết trang trí này sẽ giúp cho những chi tiết trang trí được chia nhỏ theo từng ô tùy thuộc vào hình dáng của sản phẩm. Người xem có thể quan sát những họa tiết này một cách hoàn chỉnh bởi vì bản thân mỗi ô hình trang trí đã trở thành một tác phẩm hoàn thiện, riêng biệt và độc lập. Nhưng ở mỗi sản phẩm thuộc các loại hình khác nhau thì cách tạo hình họa tiết lại có sự khác nhau như: Sản phẩm thống gốm có cách tạo hình chia ô nổi rõ ràng khiến cho bề mặt sản phẩm căng tròn, đầy đặn cùng với họa tiết hoa cúc được sử dụng rất phù hợp, tạo thành một tổng thể hoàn chỉnh. Trang trí tạo khối đòi hỏi kĩ thuật phức tạp, khi thao tác trên bề mặt với những nét khắc đơn giản cũng đòi hỏi người thợ phải có trình độ

cao và phải cân trọng nếu không nét vẽ sẽ bị trượt hoặc lệch, làm hỏng những họa tiết trang trí. Một số thạp và liễn gốm thường có cách chia khung bằng nét vẽ chìm màu nâu liễn hoặc đường chấm vạch. Các ô được chia đều trên thân sản phẩm và tương đối vuông vắn.

Khi quan sát những cổ vật gốm hoa nâu thời Lý, một đặc điểm có thể nhận thấy rằng, các họa tiết trang trí thường được tạo hình thành mảng lớn bao quanh sản phẩm. Đây là cách tạo hình phổ biến trong chế tác hoa văn, song không chỉ dừng lại ở đó, các nghệ nhân gốm thời Trần đã có những sáng tạo không ngừng làm phong phú thêm vốn trang trí cổ bằng nhiều cách tạo hình độc đáo hơn. Chính vì thế gốm hoa nâu thời Trần luôn được chú ý và được nhiều quốc gia trên thế giới vô cùng yêu thích.

Với cách tạo hình này ta thấy, các sản phẩm sẽ được chia thành nhiều ô dọc, theo đó, các họa tiết cũng được bố trí và bố gọn theo khung hình dọc. Giữa các nhóm họa tiết được ngăn cách nhau bằng những đường khắc vạch thẳng có tô nâu hay là những đường khắc chìm hoặc những chấm màu. Một số ô hình được tạo hình theo từng múi căng tròn nổi lên trên bề mặt sản phẩm, đó là một trong cách tạo hình độc đáo khiến cho sản phẩm không đơn thuần chỉ là bề mặt phẳng thường thấy mà đã có sự thay đổi trong cách tạo dáng và sử dụng hoa văn trang trí.

Cách trang trí theo khung cấu trúc đồ này ta đã được thấy trên một số cổ vật thời Lý, song số lượng sản phẩm rất hạn chế. Nhưng sang đến thời Trần, có thể thấy lối trang trí này được sử dụng khác phổ biến trên các đồ vật gốm hoa nâu, đặc biệt là những đồ vật có kích thước lớn vì đặc điểm của loại hình trang trí này là trên thân của sản phẩm sẽ được chia làm những ô đều nhau, có thể ô to, hay nhỏ tùy thuộc vào kích thước sản phẩm. Các họa tiết hoa văn sẽ được trang trí gọn gàng trong từng ô đã được phân chia, chính vì thế mà các họa tiết sẽ được lựa chọn kỹ càng sao cho phù hợp khi trang trí vào từng ô đó để tạo được sự hài hòa cho bố cục chung của sản phẩm, vẫn nổi bật được đặc điểm riêng của dòng gốm hoa nâu đặc sắc. Tuy nhiên khi sử dụng kiểu trang trí trên thì các họa tiết có thể bị bó hẹp vì nó chỉ được trang trí gọn gàng trong một kích thước nhất định (từng ô), nhưng chắc chắn không vì thế mà mất đi sức sáng tạo tuyệt vời của các nghệ nhân xưa.

2.2. Tạo hình họa tiết theo dải đường điểm

Khi quan sát một số cổ vật gốm, ta có thể thấy, các họa tiết trang trí trên đồ vật thường được sắp xếp theo dải bao quanh thân của sản phẩm tạo thành một dải đường điểm hay thành những vòng tròn có độ to nhỏ khác nhau tùy vào từng đồ án trang trí và kích thước của sản phẩm. Trong đó, các họa tiết được lặp lại một cách đều đặn nhịp nhàng. Trang trí theo dải đường điểm trên sản phẩm gốm hay trên bất cứ một đồ vật nào khác áp dụng lối trang trí này đều tuân thủ theo những nguyên tắc của trang trí đường điểm. Về mặt bố cục, các họa tiết thuộc kiểu trang trí này được sắp xếp thành một dải đồ án, trong đó, các họa tiết sẽ được lặp lại đều đặn cùng chiều hay ngược chiều, nhắc lại tịnh tiến, nhắc lại đối đầu hay có khi xen kẽ nhau tạo thành một dải liên tục kéo dài tạo thành một nhịp điệu riêng cho từng đồ án. Những họa văn họa tiết được các nghệ nhân phối hợp hài hòa trong một tổng thể chung làm cho chúng trở thành một tổng thể chung thống nhất có tính triết lý cao. Sự đan xen giữa hình tượng, bố cục và tính linh hoạt trong họa tiết đã làm cho nó có sức sống mạnh mẽ với thời gian. Khi quan sát các sản phẩm gốm, ta có thể thấy những đặc điểm này vẫn được thể hiện khá rõ.

Các loại hoa văn trang trí được sử dụng trong trang trí theo dải đường điểm rất phong phú và không bị giới hạn ở bất kỳ một dạng nào, có thể là hoa lá, con vật hay hình ảnh con người. Đặc biệt là họa tiết hoa lá thường được sử dụng phổ biến nhất, đó là hoa sen, hoa cúc, cành lá dây hay đơn giản là bông hoa bốn cánh. Đôi khi họa tiết có sự xen kẽ nhau giữa họa tiết con vật với họa tiết hoa lá, hay họa tiết con vật xen kẽ với hình ảnh con người... làm cho các đồ án trang trí có sự thay đổi và không bị lặp lại một cách đơn thuần, cứng nhắc.

Cách trang trí hoa văn họa tiết theo dải đường điểm cũng là một cách trang trí phổ biến trên gốm hoa nâu thời Trần. Cách sử dụng họa tiết trang trí ở mỗi phần trên thân sản phẩm có sự khác nhau. Thông thường, những sản phẩm có kích thước lớn sẽ được trang trí thành ba dải đường điểm được phân chia chính phụ rõ ràng, điều đó cũng góp phần làm cho bố cục chặt chẽ hơn. Ở phần miệng của sản phẩm, thường là họa tiết cánh sen được đắp nổi một cách đều đặn và cân đối, có khi là một lớp cánh, có khi là hai lớp cánh xếp chồng lên. Dải trên cùng và gần đáy trang trí những họa văn phụ, dải đường điểm chính sẽ được bố cục ở giữa thân sản phẩm. Ta có thể lấy một ví dụ: Mô hình tháp gốm chùa Chờ, cao 156 cm chưa kể phần nóc bị gãy. Là một đồ thờ nhưng nó cũng có đủ các chi tiết như tháp thật, được thợ gốm gia công rất tỉ mỉ và công phu. Trang trí trên tháp gốm này có nhiều hình mới lạ mà thời Lý chưa có: Hình hai sừng tê

bắt chéo nổi bật trên mặt nước, hình Đức Phật ngồi xếp bằng hoặc hình tháp con khắc trong chiếc lá đề. Ở bốn cửa tháp có bốn tượng Kim Cương chống kiếm đứng canh giống như những tượng đá lớn ở các chùa tháp. Tất cả các hình trang trí trên tháp gồm của chùa Trò đều được tô nâu trên nền men vàng nhạt. Xung quanh tháp gồm là những đường điểm trang trí hình lá đề, hình tượng rồng, hoa cúc dây, hoa sen hay hoa văn sóng nước. Tất cả họa tiết trang trí đã tạo thành một đồ án theo dải đường điểm đẹp mắt, vừa mang tính trang trí cao vừa chứa đựng yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo đặc trưng.

Ta còn thấy được phong cách tạo hình hoa văn đường điểm trên các sản phẩm chum gốm, tháp gốm, liễn, chậu gốm hoa nâu. Chum gốm là một cổ vật điển hình cho phong cách trang trí theo dải đường điểm. Phần thân được chia làm ba phần rõ rệt, được ngăn cách bởi những đường khắc vạch tô nâu, phần miệng vẫn được trang trí bằng họa tiết cánh sen đắp nổi quen thuộc. Dải đường điểm thứ nhất được trang trí hoa văn hình mây mềm mại, khắc vạch và tô nâu. Đường điểm thứ hai trang trí họa tiết hoa sen quen thuộc. Những bông sen nở xòe cánh được tô vẽ, khắc vạch kĩ lưỡng chi tiết đến tận những đường gân trên từng cánh hoa. Bên cạnh đó điểm thêm một vài chiếc lá sen to nhỏ xen kẽ nhau tạo thành một bó làm cho bố cục thêm chặt chẽ, motif đó được nhắc lại xung quanh thân sản phẩm tạo thành một đường điểm trang trí. Đường điểm thứ ba gần đáy chum là motif sóng nước mềm mại cũng được khắc tô đẹp mắt. Chỉ một chút thay đổi về bố cục mà các nghệ nhân làm gốm thời Trần đã tạo nên những tác phẩm gốm độc đáo, không hề lặp lại một cách nhàm chán, máy móc.

Một đặc điểm dễ nhận thấy là với lối trang trí thành dải đường điểm, trên các sản phẩm thường được chia làm 3 phần rõ rệt. Dải đường điểm thứ nhất ở gần miệng sản phẩm, dải thứ hai, cũng là dải đường điểm chính, lớn nhất trên thân sản phẩm được bố trí ở giữa. Dải đường điểm thứ ba ở phần đáy của sản phẩm. Hai đường điểm phụ được trang trí hoa văn đơn giản hơn, có thể là hoa văn hoa dây, mây, sóng nước, hay hoa lá đơn giản. Họa tiết trang trí cho đường điểm chính cầu kì và chi tiết hơn, không giới hạn về đề tài, vẫn là họa tiết hoa cúc, hoa sen, có khi là họa tiết con vật hay họa tiết con người đang trong các tư thế hoạt động.

Một trong những đề tài quen thuộc trên các sản phẩm gốm hoa nâu thời Trần đó là đề tài về các con vật đó có thể là những con chim, con cò, con voi, con gà... Những con vật này được chất lọc và đưa vào trang trí những sản phẩm gốm. Chúng được đưa vào sản phẩm bằng nhiều cách vẽ, khắc khác nhau. Có khi là con cò đang mổ cá, đang cắp giun, khi lại đang cúi, đang chạy với nhiều tư thế hoạt động linh hoạt, lúc lại là hình ảnh của những chú voi hung dũng ra trận. Một số sản phẩm được trang trí những hoa dây, hoa cúc đơn giản nhưng được khắc họa một cách kĩ lưỡng, với kĩ thuật độc đáo, nó vẫn đạt được hiệu quả trang trí cao làm nên nét riêng biệt cho dòng gốm hoa nâu.

Có thể thấy những họa tiết trang trí trên gốm, với đường nét mộc mạc, giản dị được khắc bằng những nét đơn giản đến tối đa nhưng vẫn đặc tả được những điểm nổi bật của con người cũng như con vật, sự vật, hành động. Mỗi dải đường điểm diễn tả một chuỗi hành động quen thuộc trong cuộc sống, dưới đôi tay điêu luyện của các nghệ nhân gốm nó như đang diễn ra trước mắt người xem, chuyển động xung quanh sản phẩm. Nó là một sản phẩm tinh thần của người dân, khắc họa và lưu giữ những hình ảnh cuộc sống. Trang trí họa tiết theo dải đường điểm thường được sử dụng để trang trí các đồ vật có kích thước tương đối lớn. Trong cách sắp xếp họa tiết theo dải đường điểm, ta có thể thấy nó luôn tuân thủ theo các thủ pháp trong trang trí đường điểm, tức là, các họa tiết được nhắc đi, nhắc lại hoặc xen kẽ trên một đường điểm. Các họa tiết có thể nhắc lại cùng chiều hay xoay chiều là tùy thuộc vào ý đồ của tác giả. Tuy nhiên, với đặc điểm là các họa tiết được vẽ bằng tay nên đôi khi chúng không được nhắc lại chính xác một cách tuyệt đối, nhưng phải khẳng định rằng với thủ pháp trang trí này đã đóng góp vào kho họa tiết cổ những họa văn cực kì sinh động và phong phú.

2.3. Tạo hình họa tiết trang trí tự do

Trang trí tự do là kiểu trang trí không tuân theo bất kì một nguyên tắc nào. Nhưng nói vậy không có nghĩa là trang trí tự do là thích vẽ gì thì vẽ, nó vẫn có những quy định riêng của loại hình. Với cách sử dụng họa tiết trang trí đứng đơn, nó sẽ là một hình thức tô điểm, trang trí cho đẹp vật dụng, nhưng khi kết hợp một nhóm họa tiết hoặc nhiều họa tiết sẽ hình thành một bố cục trang trí cụ thể, nó sẽ trở thành một tác phẩm nghệ thuật có giá trị. Tất cả các tác phẩm đều có sự kết hợp hài hòa của các họa tiết, hay nói cách khác là họa tiết tạo nên những tác phẩm nghệ thuật. Trang trí tự do cũng là một hình thức trang trí quen thuộc được các nghệ nhân thời Trần sử dụng để trang trí các sản phẩm gốm. Với cách trang trí này, các họa tiết trang trí sẽ không bị gò bó trong khuôn hình của sản phẩm, các nghệ

nhân có thể thỏa sức sáng tạo làm nên những tác phẩm độc đáo. Loại hình trang trí tự do có thể dùng để trang trí trên nhiều những sản phẩm có kích thước và hình dạng khác nhau như thạp, liễn, bát, đĩa... Trên thạp, các họa tiết được sử dụng để trang trí tự do thường là họa tiết người, họa tiết động vật, họa tiết hoa lá cũng được sử dụng, nhưng thường để trang trí làm họa tiết phụ của sản phẩm. Một số sản phẩm khác như liễn, bát, chậu thì họa tiết hoa lá được sử dụng nhiều hơn vì chúng để trang trí trên các sản phẩm có kích thước nhỏ.

Một ví dụ điển hình: Trên một chiếc thạp mà các họa tiết được tạo hình trang trí tự do nhưng có sự kết hợp của hơi hướng trang trí đường diềm. Vẫn cách trang trí bằng hình ảnh con người được khắc vẽ trong hoạt động thường ngày, đó là hình ảnh buổi vinh quy bái tổ... Thạp cũng được chia làm hai tuyến họa tiết rõ ràng và được ngăn cách bởi đường khắc tô nâu. Với cách thức trang trí như một đường diềm song những hình ảnh lại không hề tuân theo quy luật của đường diềm. Tuyến họa tiết phía trên là hình ảnh những chú chim với nhiều tư thế thay đổi như đứng, bay, chạy... Tuyến họa tiết thứ hai là hình ảnh về hoạt động của con người. Bằng những nét khắc giản dị, mộc mạc chân chất giống như tinh thần của mình, các nghệ nhân đã thể hiện sinh động một khía cạnh khác của cuộc sống thường ngày. Ngoài những lúc ra trận anh dũng vẫn có những lúc cuộc sống phẳng lặng, yên bình, người dân sống trong hạnh phúc của ngày vinh quy bái tổ, tất cả các hình ảnh khi kết nối với nhau tạo nên một câu chuyện có cốt truyện, có chi tiết rõ ràng.

Quan sát những sản phẩm gốm ta có thể thấy phong cách trang trí họa tiết tự do thường được kết hợp với trang trí đường diềm tại các đường họa tiết gần miệng và đế của sản phẩm. Tuy chỉ là những đường diềm họa tiết đơn giản nhưng nó cũng góp phần tạo cho sản phẩm sự cân đối và có một bố cục trang trí chặt chẽ. Tại một số thạp gốm hoa nâu ta có thể thấy được lối trang trí này, đó là sự kết hợp của đường diềm họa tiết hoa đơn giản với họa tiết con vật hay họa tiết sóng nước kết hợp với họa tiết nhân vật là những đấu sĩ cầm khiên, giáo sẵn sàng ra trận chiến đấu với quân thù. Nét khắc có phần ngây ngô song điều quan trọng là các nghệ nhân gốm muốn truyền vào các sản phẩm của mình tinh thần dân tộc, truyền thống đấu tranh anh dũng bất khuất không phải dân tộc nào cũng có được.

Trang trí tự do là cách tạo hình họa tiết bất kì sao cho phù hợp với kích thước và hình dáng sản phẩm và đạt hiệu quả trang trí cao. Tất cả các họa tiết đều được lựa chọn phù hợp, có khi là hình ảnh những chú gà trống oai phong, có khi là những lọ sen, cánh sen, cành lá được tạo hình đơn giản. Một số những đồ vật có kích thước nhỏ hơn thường được các nghệ nhân chọn cách tạo hình họa tiết tự do vì cách tạo hình này không bị gò bó theo khuôn hình sản phẩm hay phải tuân theo nguyên tắc như trang trí họa tiết theo dải đường diềm chính vì thế mà các sản phẩm ta luôn thấy được sự phóng khoáng, tự nhiên trong bút pháp trang trí. Cùng một kiểu họa tiết song trang trí lên những đồ vật khác nhau lại có cách tạo hình khác nhau, đôi khi chỉ là sự thay đổi trong bút pháp, khi là sự sắp xếp, bố trí khác nhau của bố cục...nhưng cuối cùng vẫn là những tác phẩm hoàn thiện và có giá trị cao về nghệ thuật.

Ta có thể thấy, họa tiết được dùng để trang trí gốm hoa nâu với phong cách tạo hình này thường được các nghệ nhân lựa chọn là họa tiết hoa lá, có thể là hoa sen, hoa cúc dây... được bố trí trên bề mặt sản phẩm có kích thước và kiểu dáng nhất định. Các sản phẩm liễn gốm được trang trí nhiều theo phong cách này. Khi quan sát một số sản phẩm cùng trang trí một loại hoa văn, nhưng ta thấy, mỗi sản phẩm lại có một cách tạo hình riêng không hề trùng lặp. Vẫn là cách tạo hình mộc mạc, hoa văn đơn giản, đôi khi chỉ là một cành lá được khắc vẽ rất tự nhiên nhưng được tạo dáng và sắp xếp bố cục luôn thay đổi, nó không tạo sự nhàm chán bởi trên mỗi sản phẩm đều thể hiện sự sáng tạo không ngừng của những nghệ nhân gốm cổ. Nó là sự kết hợp nhuần nhuyễn về ý tưởng, tinh thần và kĩ thuật, nó là những sản phẩm mang tính chất đặc trưng cho một thời đại. Nhìn vào những sản phẩm và cách tạo hình họa tiết hoa văn trên những sản phẩm đó là người ta có thể đoán ngay nó ở thời đại nào. Ở thời Lý, gốm hoa nâu đã phát triển, song sang thời Trần nó mới thực sự đạt tới đỉnh cao. Cách tạo hình hoa văn trang trí thời Lý cầu kì, chau chuốt và có phần tỉ mỉ hơn, song người ta lại yêu thích gốm hoa nâu thời Trần vì cách tạo hình giản dị, đơn giản giống như tâm hồn chân chất của con người, mang đậm tinh thần của thời đại. Ta có thể nhận thấy điều này khi quan sát một số sản phẩm liễn gốm hoa nâu. Các hoa văn trang trí trên thân sản phẩm được tạo hình tự do, cùng một kiểu họa tiết hoa lá dây nhưng được thay đổi về bố cục trên mỗi sản phẩm. Đó là những nét khắc được giản lược một cách tối đa, không cầu kì trong cách vẽ và sắp xếp họa tiết nhưng chúng lại đạt được hiệu quả rất lớn khi đặt vào một sản phẩm. Nó không quá cầu kì, phức tạp song người ta vẫn yêu thích nó, coi nó là một tác phẩm nghệ thuật có giá trị vì nó là sự kết hợp không ngừng của sự sáng tạo và kĩ thuật đỉnh cao.

Tạo hình họa tiết trang trí tự do là kiểu cách mà ở đó các nghệ nhân có thể thỏa sức sáng tạo của mình. Chính vì thế mà cùng một sản phẩm, cùng một kiểu dáng nhưng mỗi người lại có một cách kết hợp họa tiết và thể hiện khác nhau. Cùng họa tiết hoa cúc dây song trên một sản phẩm lại được tạo hình bằng những nét khắc liền mạch, ở một sản phẩm khác lại được thể hiện bằng những nét chấm vạch ngắt quãng. Điều đó có thể chứng minh rằng không phải chỉ có một cách thể hiện, mà người nghệ nhân xưa luôn luôn biết tìm tòi và thay đổi sáng tạo để tạo được sự mới lạ trong cách thể hiện.

Họa tiết trang trí đẹp không phải vì nó cầu kì, phức tạp mà vì nó mang vẻ đẹp tự nhiên, vẻ đẹp vốn có của chất liệu. Không chỉ được trang trí trên thạp, liễn gốm mà cách tạo hình tự do còn được sử dụng để trang trí một số vật dụng khác như: chậu, bát, đĩa... Khi trang trí trên những đồ vật này, hoa văn sẽ nhỏ hơn, nhưng cũng không vì thế mà chúng bị hạn chế trong cách tạo hình và kĩ thuật thể hiện. Sang thời Trần-Lê Sơ đã có sự thay đổi trong cách tạo hình hoa văn, motif hoa lá vẫn được khai thác, nhưng chúng có phần cầu kì hơn, một số hình họa tiết được khắc vạch trên nền nâu của sản phẩm, đó cũng là sự thay đổi trong kĩ thuật tạo hình. Đa phần hoa văn vẫn được tô nâu trên nền men truyền thống màu trắng ngà, nhưng đã có sự thay đổi trong cách bố cục trang trí, các họa tiết có tần xuất dày đặc hơn, trải dài trên thân của sản phẩm. Đường nét bằng những chấm vạch được khai thác nhiều hơn. Sự chuyển biến đó có sự ảnh hưởng và tiếp nối của thời đại hoặc các nghệ nhân xưa đã có những quan niệm mới trong cách tạo hình.

Có thể thấy, họa tiết được tạo hình tự do là một trong những phương thức được các nghệ nhân gốm sử dụng để trang trí trên sản phẩm gốm hoa nâu, do chúng không bị giới hạn bởi bất kì một yếu tố hay nguyên tắc nào. Khi sử dụng chúng, nhiều ý tưởng và đồ án trang trí đã được xuất hiện làm giàu thêm cho vốn cổ dân tộc. Với cách thể hiện này các nghệ nhân được tùy sức sáng tạo làm ra các sản phẩm vừa độc đáo trong kiểu dáng vừa phong phú về hoa văn. Mỗi họa tiết là một quá trình sáng tạo, bao gồm cả ý tưởng, chất liệu và kĩ thuật thể hiện. Nó vừa mộc mạc chân chất nhưng cũng không kém phần sinh động, tinh tế, nó đã góp phần đưa gốm hoa nâu thời Trần đạt tới đỉnh cao của nghệ thuật gốm. Như vậy, các sản phẩm gốm hoa nâu dù trang trí bằng các họa tiết hoa lá đơn giản hay những hình tượng phức tạp đều được bố trí, sắp xếp bố cục một cách hợp lí trong khuôn khổ của sản phẩm. Với những điểm nhấn của các motif, hình tượng được khai thác thể hiện trên gốm hoa nâu đã cho thấy được khả năng quan sát tự nhiên, khả năng sáng tạo, vừa làm ra những sản phẩm đẹp về hình dáng, vừa có giá trị cao về mặt nghệ thuật, đó cũng là lí do khiến cho gốm hoa nâu có sức sống lâu bền đến vậy.

3. Kết luận

Đồ gốm hoa nâu thời Trần thể hiện một bước tiến đặc biệt trong lịch sử gốm sứ cổ Việt Nam. Gốm hoa nâu đã đạt tới trình độ cao trong kiểu dáng sản phẩm và đặc biệt là tạo hình họa tiết hoa văn trang trí. Họa tiết trang trí gốm hoa nâu rất phong phú về thể loại song được chia làm ba kiểu chính đó là: tạo hình trang trí theo khung cấu trúc đồ vật, tạo hình trang trí theo dải đường diềm và tạo hình trang trí tự do. Ở thời Lý, cách tạo hình chia ô theo đồ vật đã được các nghệ nhân xưa sử dụng nhưng số lượng không nhiều và không phong phú về số lượng sản phẩm, song sang thời Trần, lối trang trí này lại rất phổ biến và đã tạo ra nhiều sản phẩm đẹp, độc đáo. Trang trí theo dải đường diềm là kiểu trang trí phổ biến ở thời Lý, nó vẫn được khai thác ở thời Trần nhưng có phần đơn giản hơn trong hình tượng và trong cách tạo hình. Trang trí tự do thì ở thời nào cũng được sử dụng để trang trí sản phẩm, nhưng ở mỗi thời lại có một cách tạo hình riêng, Ở thời Trần, phong cách trang trí tự do là cách để những người thợ gốm tự do sáng tạo, tự do phóng bút để tạo ra những sản phẩm độc đáo mang tính thời đại. Phong cách nghệ thuật gốm thời Trần khác hẳn so với những thời đại khác do tính độc đáo, đơn sơ, giản dị nhưng không kém phần tinh tế. Đánh giá được tầm quan trọng của dòng gốm, chúng ta càng gánh vác trách nhiệm bảo tồn, phát huy để cho thế hệ mai sau luôn có ý thức giữ gìn di sản văn hóa vô giá của dân tộc Việt.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Thị Chinh, *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2007.
2. Trần Khánh Chương, *Gốm Việt Nam từ đất nung đến sứ*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội, 2001.
3. Nguyễn Quân, *Con mắt nhìn cái đẹp*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội, 2005.
4. Phạm Quốc Quân, Nguyễn Đình Chiến, *Gốm hoa nâu Việt Nam*, Viện Bảo tàng lịch sử Việt Nam biên soạn và xuất bản, Hà Nội, 2005.
5. Đỗ Huy, *Cơ sở Triết học của Văn hóa nghệ thuật Việt Nam*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2002.

BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC HỌC TẬP MÔN BỐ CỤC CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH MỸ THUẬT

ĐÀO HUYỀN TRANG
Khoa Giáo dục Tiểu học,
Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Nhận bài ngày 12/3/2023. Sửa chữa xong 16/3/2023. Duyệt đăng 20/3/2023.

Abstract

The article presents measures to improve learning capacity of Layout courses for Fine Arts students. Studying Layout should have a corresponding learning method to help promote the advantages of the subject. A good and appropriate method not only saves time and effort but also improves work efficiency, arouse inspiration and creative ideas in performers.

Keywords: Layout, learning layout, Fine Arts, student.

1. Mở đầu

Bố cục là môn học quan trọng trong chương trình mỹ thuật. Học phần bố cục giúp người học hiểu được thế nào là bố cục trong hội họa, những điều cơ bản nhất của việc xây dựng một bức tranh bố cục và sử dụng được các chất liệu từ dễ đến khó. Học tập môn Bố cục không chỉ dừng lại ở góc độ tiếp nhận kiến thức, kỹ năng tạo hình thuần túy mà cao hơn hết là phát huy được các năng lực của người học thật toàn diện. Một phương pháp tốt, phù hợp không chỉ tiết kiệm được thời gian, công sức mà còn nâng cao được hiệu quả công việc, khơi gợi ở người thực hiện những cảm hứng, ý tưởng sáng tạo và tình cảm gắn bó với công việc. Chính vì vậy, học môn Bố cục cần phải có một phương pháp học tập tương ứng để giúp phát huy được lợi thế của môn học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tăng cường hoạt động giữa thầy-trò, trò-trò

Bố cục là sự tổng hòa các yếu tố tạo hình trên bề mặt khuôn khổ bức tranh thông qua sự diễn tả, phối hợp điều hòa của người nghệ sĩ tạo ra sự biểu cảm của tác phẩm hội họa và truyền đạt trực tiếp tới người xem [2, tr. 4]. Chính vì vậy, ngay cả trong lĩnh vực học tập, sáng tạo nghệ thuật cũng cần đến sự hợp tác chặt chẽ bởi nhiều yếu tố, trong đó sự hợp tác giữa thầy- trò, trò- trò có một tầm quan trọng đáng kể cho sự khám phá, lĩnh hội tri thức, kỹ năng nghề nghiệp. Nhờ sự hợp tác, trao đổi trong học tập mà sự hiểu biết của sinh viên về các môn Bố cục mới trở nên sâu rộng, phong phú và kỹ năng tạo hình mới thêm vững vàng. Sinh viên có điều kiện học hỏi lẫn nhau, qua đó có thể tự điều chỉnh kiến thức, kỹ năng tự khám phá bản thân của bản thân cho chính xác hơn. Cũng thông qua hợp tác với thầy, bạn, mà sinh viên được rèn luyện kỹ năng, phương pháp giao tiếp, trình bày vấn đề và giải quyết vấn đề.

Môn Bố cục - môn học sáng tạo - thì các vấn đề lại càng phức tạp hơn. SV cần phải có sự trao đổi với thầy cô giáo một cách cụ thể về chủ đề, hình tượng, bố cục, nhịp điệu, hình mảng, đậm nhạt, màu sắc, bút pháp, kỹ thuật chất liệu và cả phương pháp sáng tác [2, tr. 12]. Ngoài hợp tác với thầy, SV cần hợp tác với nhau trong học tập để nội dung bài học được khai thác, mở rộng, từ đó giải quyết được vấn đề và sáng tạo. Cũng chính qua các hoạt động trao đổi, hợp tác với nhau mà các kiến thức môn học được phân tích tỷ mỉ, xem xét ở mọi khía cạnh. Các vấn đề vì vậy sẽ được SV hiểu thấu đáo và khắc sâu hơn.

Email: huyentrang2905@gmail.com

Thực hành luyện tập chính là khâu quan trọng nhất để kiểm nghiệm tri thức, đồng thời mở rộng, đào sâu kiến thức và kỹ năng nghệ thuật. Vì vậy, SV cần phải trao đổi, hợp tác chặt chẽ với thầy giáo để giải quyết các nhiệm vụ học tập. Ngoài việc trao đổi, hợp tác với thầy giáo và bạn học để mở mang tri thức, trong thực hành luyện tập còn đòi hỏi SV phải tự mình tìm cách giải quyết các phương án sáng tạo, biết phát hiện và sửa chữa các sai sót trong quá trình thực hiện tác phẩm. Đây chính là nét đặc trưng của việc lĩnh hội tri thức môn Bức vẽ mà SV cần nắm được để nâng cao hiệu quả học tập.

2.2. Tăng cường năng lực tự học, tự khám phá tri thức của người học

Mĩ thuật là lĩnh vực nghệ thuật vô cùng phong phú và đa dạng về hình thức biểu hiện. Tùy theo sự cảm nhận, quan niệm của con người qua từng thời đại khác nhau mà hình thành nên những hình thái phản ánh thế giới độc đáo [3, tr.17]. Vì vậy, các học thuyết, chuẩn mực, nguyên tắc về nghệ thuật cũng không ngừng biến đổi. Điều đó đã làm cho các khái niệm Mĩ thuật trở nên khó xác định, khó diễn giải rõ ràng, như những khái niệm khoa học. Do đó, quá trình học tập Bức vẽ, SV không chỉ dựa vào những kiến thức cơ bản được truyền đạt từ thầy giáo mà còn có thể tự tìm hiểu, phát triển kiến thức để từ đó có cái nhìn đúng đắn về bản chất của cái đẹp trong Mĩ thuật. Để làm được điều đó, đòi hỏi SV phải thường xuyên tự mình nghiên cứu, khám phá, mở rộng thêm tri thức, kỹ năng hội họa không chỉ trong lý luận mà cả trong thực hành và thực tế. Nhờ vậy, SV mới có sự hiểu biết tinh tế, thấu đáo, toàn vẹn hơn về cái đẹp, đồng thời tạo cơ sở vững chắc cho sáng tác. Bức vẽ là môn học tạo ra sản phẩm cụ thể thì lại càng phải có sự nghiên cứu trước các tài liệu, giáo trình có liên quan đến bài học mới có sự chuẩn bị về kiến thức, cơ sở vật chất, tâm thế trước khi thực hiện các nội dung học tập. Vì vậy, đối với các phân lý thuyết định hướng, SV cần phải nghiên cứu trước để khi học tập có nhiều thời gian để giáo viên (GV) giải đáp mở rộng, giải thích sâu về các nội dung bài học. Ngoài ra, việc tự tìm kiếm tri thức còn giúp SV có ý thức chủ động, tích cực trong học tập, không chờ đợi những kiến thức có sẵn do GV cung cấp như cách học thụ động trước đây [4, tr. 23]. SV cần phải nắm được yêu cầu cụ thể của bài học để hiểu trọng tâm của bài vì mỗi bài học chứa đựng những nội dung kiến thức khác nhau, do đó, chúng sẽ có những đòi hỏi khác nhau về hình thức, kỹ thuật biểu hiện. Việc hiểu được chủ đề có tác dụng định hướng, gợi ý cho HS liên tưởng, liên hệ đến các nội dung cần chuẩn bị để mở rộng các vấn đề có liên quan đến bài học trong cả tài liệu, thực tiễn và kinh nghiệm bản thân. Mặt khác, nắm được chủ đề học còn giúp SV có được cái nhìn tổng quát về hệ thống chương trình học tập, cho thấy mức độ phát triển từ đơn giản đến phức tạp để có sự chuẩn bị thích hợp trong suốt quá trình học tập. Sau khi đã nắm được tên bài, SV cần phải nghiên cứu kỹ các nội dung, yêu cầu của bài học để làm rõ các vấn đề sau:

+ Mỗi quan hệ giữa bài học trước với bài học sắp đến về kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện. Những yếu tố nào cần kế thừa và những yếu tố nào cần nâng cao, những yếu tố nào là mới hoàn toàn để SV có thể dễ dàng xác định nhiệm vụ trọng tâm và biện pháp tiến hành cho phù hợp.

+ Mỗi quan hệ giữa nội dung bài học với các môn học khác có liên quan. Mỗi liên quan thể hiện ở các yếu tố nào để có định hướng cụ thể trong liên hệ, tra cứu, vận dụng nhằm thấu hiểu một cách đầy đủ, hệ thống, toàn vẹn các vấn đề.

SV cần phải xác định các kiến thức mới và cố gắng tìm hiểu các vấn đề này bằng cách vừa đọc lý thuyết vừa xem tranh minh họa. Thông thường, các tranh minh họa chính là sự cụ thể hóa các vấn đề một cách trực tiếp bằng hình ảnh. Bởi lẽ, phần lý thuyết định hướng thường khái quát, trừu tượng trong khi đó nghệ thuật luôn phong phú và cụ thể. Do vậy, nếu chỉ căn cứ vào lý luận suông mà không biết kiểm nghiệm trên tranh thì sự tìm tòi, khám phá tri thức của SV sẽ bị giới hạn, thậm chí có khi còn hiểu sai vấn đề. Vì thế trước khi học bài mới, SV cần phải tìm hiểu thực tế, tìm tòi nhiều nguồn tư liệu về chủ đề cần vẽ. Việc tự khám phá tri thức còn giúp SV rèn luyện ý thức, phương pháp, khả năng tự học trong mọi điều kiện, môi trường khác nhau để chiếm lĩnh, nâng cao tri thức nghề nghiệp.

2.3. Vận dụng kiến thức liên môn trong quá trình dạy học

Việc kết hợp kiến thức của các môn học khác trong chương trình nhằm hỗ trợ cho việc lĩnh hội trọn

ven, sâu và rộng kiến thức, kỹ năng môn học. Bên cạnh đó sẽ giải quyết dễ dàng và hiệu quả các nhiệm vụ thực hành luyện tập, phát triển năng lực tư duy và giải quyết vấn đề môn học trong các mối quan hệ tương hỗ, rèn luyện thói quen vận dụng các kiến thức, kỹ năng liên môn để giải quyết các nội dung học tập.

Như chúng ta biết, tính tích hợp là một trong những đặc trưng của môn học **Bố cục**. Trong nội dung của những môn học này, thậm chí của từng bài cụ thể, bao giờ cũng hàm chứa nội dung của các môn học khác trong cùng chuyên ngành **Mĩ thuật**. Khi SV phải giải quyết bất cứ bài học nào của môn **Bố cục** thì cũng phải đồng thời giải quyết nội dung của các môn học khác như: **Ký họa**, **Giải phẫu**, **Luật xa gần**, **Điều khắc**, **Trang trí**... Có như vậy, SV mới giải quyết trọn vẹn các yêu cầu đề ra, bài tập mới đạt được sự hoàn hảo về nội dung và hình thức nghệ thuật.

Môn **Bố cục**, SV cũng phải vận dụng các kiến thức đã từng được học về **Trang trí** để đánh giá cái ưu, khuyết về cách sắp xếp các hình mảng, màu sắc của tranh minh họa bài do GV giới thiệu. SV sẽ có thể phát hiện được các lỗi về cách sắp xếp hoặc có thể cũng sẽ học được cái hay của tác giả về cách bố trí các hình mảng để tạo nên sự liên kết chặt chẽ giữa chính và phụ, hoặc cách tạo nên các nhịp điệu phong phú, khúc chiết để bổ sung vốn kiến thức của mình. Khi xem xét các hình mảng trong tranh, SV cũng phải vận dụng các kiến thức **Hình họa**, **Giải phẫu**, **Điều khắc**, **Ký họa** ... để làm cơ sở đánh giá cho chính xác. Đặc biệt, các hình vẽ nhân vật trong tranh để tài sinh hoạt thường được diễn tả trong các tư thế động với nhiều thế dáng, chiều hướng khác nhau nên càng cần phải có sự vận dụng triệt để không chỉ các kiến thức môn học nêu trên mà còn cần cả vốn kinh nghiệm sống mà bản thân SV đã từng trải nghiệm để nhận thức cái đẹp, sự tài tình của tác giả trong chọn lựa và diễn tả hình tượng nghệ thuật. Tương tự như vậy, đối với **đậm nhạt** và **màu sắc**, SV cũng phải biết liên hệ tri thức về **Trang trí**, **Hình họa**, **Ký họa** và các kinh nghiệm sống để cảm nhận sự hài hòa trong phối trí màu sắc, **đậm nhạt**, qua đó hiểu sâu sắc hơn nội dung chủ đề.

Như vậy, đối với việc học tập **Bố cục**, cho dù là trong các giờ học lý thuyết, SV cũng vẫn phải có những hoạt động tích cực để nhận thức vấn đề chứ không thể thụ động tiếp nhận những kiến thức được cung cấp một chiều từ phía thầy giáo. Để thực hiện tốt các bài tập thực hành, SV lại càng phải vận dụng tối đa các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm sống đã từng trải nghiệm để giải quyết các vấn đề, các tình huống sáng tạo. Do tính chất đặc biệt của môn **Bố cục** - là môn tổng hợp các kiến thức chuyên ngành, kiến thức văn hóa chung và kinh nghiệm sống nên SV phải có phương pháp học tập phù hợp. Cụ thể, SV cần phải sử dụng các tài liệu **ký họa** từ thực tế (môn **Ký họa**) để làm nguồn tư liệu, gợi ý và tạo nguồn cảm hứng sáng tạo trong thực hiện bài tập thực hành. Thậm chí SV còn phải cần đến vốn hiểu biết về văn hóa chung, bao gồm kiến thức về văn học, nghệ thuật (sân khấu, điện ảnh, âm nhạc) cũng như bộ môn lịch sử xã hội, khoa học tự nhiên.

Tóm lại, vận dụng kiến thức liên môn để lĩnh hội tri thức, kỹ năng môn **Bố cục** là một trong những đặc trưng của phương pháp học tập tích cực nhằm nâng cao hiệu quả học tập, phát huy tối đa các tố chất, năng lực của người học. Với cách học đó, giúp SV nắm được phương pháp vận dụng cái đã biết trong nhiều môn học để lĩnh hội những cái chưa biết trong một môn học, biết xem xét vấn đề ở nhiều khía cạnh khác nhau để khai thác tối đa thông tin, kể cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Các kiến thức, kỹ năng chuyên ngành nhờ đó mà được thường xuyên củng cố, mài dũa để trở nên ngày một sắc bén hơn. Kinh nghiệm giải quyết các vấn đề, tình huống trong học tập theo hướng tích hợp xuyên môn được tích lũy sẽ tạo cho người học tâm thế mạnh dạn, tự tin khi phải đối mặt với các nhiệm vụ học tập, sáng tạo.

2.4. Phát huy tính sáng tạo của người học

Mĩ thuật là nghệ thuật phản ánh thế giới bằng hình tượng. Đồng thời cũng là phương tiện biểu đạt những suy tư, cảm nhận về thế giới xung quanh theo các cách nhìn riêng biệt của từng cá nhân tạo ra nó. Một tác phẩm **Mĩ thuật** đúng nghĩa của nó phải là cái duy nhất, không hề có sự lặp lại. Mỗi một tác phẩm của một nghệ sĩ nào đó phải mở ra trước mắt người xem một hình ảnh mới lạ về cách biểu

hiện và phải tạo được dấu ấn riêng trong tâm hồn người thưởng ngoạn [1, tr12]. Do vậy, trong học tập Bố cục, SV không bao giờ được có ý nghĩ bắt chước - mô phỏng theo một kiểu thức hay một số kiểu thức thể hiện thông thường đã từng thấy hoặc bản thân yêu thích. Để tránh được sự lặp lại trong nghệ thuật, SV phải tự mình nỗ lực đấu tranh với thói lười nhác của bản thân trong tư duy sáng tạo. Cần phải biết phủ định những hình thức nghệ thuật lặp lại nhằm chán của bản thân và phải luôn mạnh dạn, tự tin, quyết tâm tìm kiếm, khám phá. Điều cốt yếu là bản thân của mỗi SV phải tự mình có ý thức cố gắng, vượt qua những thói quen của bản thân như quen nhìn, quen cảm nhận, quen tay... có như vậy mới có thể sáng tạo nên những tác phẩm vừa hay vừa mới lạ.

Bố cục được xem là môn học sáng tạo, môn học tổng hợp các tri thức, kỹ năng hội họa, do đó phát huy ý thức và năng lực sáng tạo là một yếu tố quan trọng. Các sáng tác của môn học này (tranh đề tài) chính là sự biểu hiện cao nhất tài năng và phong cách tạo của họa sỹ[2, tr.8]. Để sáng tác tốt, SV cần phải nắm vững tri thức và kỹ năng tạo hình. SV nên tìm kiếm, thể hiện các loại bút pháp khác nhau như: nét to, nhỏ, dài ngắn, phóng khoáng, mạnh bạo hoặc mềm mại, trau chuốt... trong các đề tài, đối tượng cụ thể để tăng hiệu quả, tính chất đối tượng và biểu lộ tính cách của tác giả. Cũng như các yếu tố hình mảng, màu sắc... bút pháp trong tranh cũng cần được SV quan tâm nghiên cứu, phát triển để tăng sự phong phú trong tranh và tạo phong cách riêng cho bản thân.

Sau khi đã nghiên cứu lý luận, xem sách tranh để có cái nhìn đúng đắn, chính xác về thể loại đề tài cũng như sự gợi ý về chủ đề, hình tượng, SV sẽ thâm nhập thực tế để tìm hiểu thực tế diễn biến các sinh hoạt, lao động của con người trong xã hội. Sau khi thâm nhập thực tế để hiểu rõ nội dung chủ đề, ghi chép tài liệu, tìm gợi ý và cảm xúc, SV mới tiến hành vẽ sáng tác. Giai đoạn vẽ sáng tác là giai đoạn SV dựa trên những căn cứ thực tế để sáng tạo nên tác phẩm nghệ thuật.

Quá trình thể hiện là quá trình chuyển các dự kiến hình thức diễn tả (phác thảo) thành tác phẩm. Tuy nhiên, trong quá trình thể hiện tranh, SV không thể phản ánh được nguyên si như phác thảo. Điều đó là hoàn toàn không thể và không cần thiết. Bởi khi phải cố gắng sao chép, thì sẽ tạo nên trạng thái gò bó, làm cho bức vẽ thiếu cảm xúc. Do đó, SV vẫn phải dựa vào định hướng của phác thảo nhưng bên cạnh đó vẫn phải để cho cảm xúc sáng tạo dẫn dắt, miễn sao tạo được sự hài hòa hợp lý theo tinh thần của các phác thảo về đậm nhạt và màu sắc. Tóm lại, sáng tạo và thể hiện được phong cách sáng tạo phù hợp với cá tính, khí chất của tác giả là một vấn đề luôn được quan tâm trong nghệ thuật tạo hình. Từ đó, họ mới có thể đáp ứng được nhu cầu thực tiễn mà xã hội đòi hỏi.

3. Kết luận

Việc lĩnh hội kiến thức, kỹ năng xây dựng một bố cục tốt cũng cần phải có phương pháp học tập thích hợp. Điều đó sẽ giúp cho con đường nhận thức, sáng tạo cái đẹp trở nên dễ dàng hơn. Bởi lẽ, môn bố cục nói riêng và Mỹ thuật là hình thái ý thức xã hội tương đối đặc biệt, là phương thức nhận thức, khám phá thế giới bằng hình tượng. Mà hình tượng nghệ thuật lại có những nét riêng độc đáo. Nó vừa khái quát hóa lại vừa cá biệt hóa, vừa chứa đựng yếu tố khách quan lẫn chủ quan, vừa mang tính lý tính lại vừa mang tính chất tình cảm. Sự biểu hiện của Mỹ thuật vì thế đã trở nên vô cùng phong phú. Điểm khác biệt độc đáo của Mỹ thuật là ở chỗ việc học tập nó phải được thực hiện bằng chính con đường chủ động, tích cực sáng tạo ở mọi lúc, mọi nơi, trên mọi khía cạnh và bằng nhiều phương thức khác nhau.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Lăng Bình, Phạm Thị Chinh (2000), *Mỹ thuật và phương pháp giảng dạy* (tập 3), NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Đàm Luyện (2007), *Giáo trình Bố cục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thị Nhung (2016), *Dạy Mỹ thuật Theo định hướng phát triển năng lực*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thu Tuấn (2015), *Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục Mỹ thuật*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

TÌM HIỂU MÀU SẮC, CÁCH SỬ DỤNG MÀU SẮC TRONG TRANH VẼ GIÚP HỌC SINH HỌC TỐT MÔN MỸ THUẬT Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

ĐÀO HUYỀN TRANG
Khoa Giáo dục Tiểu học,
Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Nhận bài ngày 18/02/2022. Sửa chữa xong 22/02/2022. Duyệt đăng 28/02/2022.

Abstract

Fine Art is a necessary subject in the program, which provides students with basic understanding of beauty, teaches them how to appreciate beauty in life and in art. By teaching Fine Art, the teacher not only directs the children to beauty, but also has to make each lesson convey to the students vividly, helping them gain more knowledge and know how to use visual elements to show different beauty in composition, color, lines, etc. through each painting. Teaching Fine Art requires the creativity of teachers in the classroom. Through students' paintings, colors and layout construction, teachers can see each child's artistic ability.

Keywords: Color, how to use color, painting, fine art, elementary school.

1. Mở đầu

Màu sắc giúp chúng ta phân biệt vạn vật. Màu sắc cho mọi vật đẹp hơn, cuộc sống thêm tươi vui và trở nên có ý nghĩa. Trong nghệ thuật, thật khó tưởng tượng người ta sẽ học - dạy - phê bình - thưởng thức các nền mỹ thuật khác nhau ra sao nếu không có yếu tố màu sắc trong tác phẩm. Màu sắc là tiếng nói quan trọng biểu hiện tư tưởng, tình cảm của người sáng tác, gợi cho người xem những cảm giác khác nhau như: vui tươi, rực rỡ, êm ái, dịu dàng hay buồn thương, nhớ nhung man mác, ... Hiểu được tầm quan trọng cũng như cách sử dụng của màu sắc trong học tập môn Mỹ thuật sẽ góp phần cung cấp cho học sinh không chỉ là kỹ năng trong học tập mà còn là sự cảm nhận của tâm hồn trước cái đẹp của nghệ thuật. Ngay từ những bài học đầu tiên thật đơn giản ở các em như: tô theo màu sắc của tranh có sẵn, tìm màu tô theo ý thích, vẽ tranh theo các đề tài, chủ đề (trong đó có cả hình ảnh, màu các em tự sáng tạo), tiếp đó là thưởng thức mỹ thuật, thưởng thức tác phẩm, các em sẽ tập bày tỏ những nhận xét, cảm xúc của mình trước tác phẩm, công trình nghệ thuật.

2. Nội dung

2.1. Tìm hiểu về màu sắc

Khái niệm về màu sắc: "Ánh sáng chiếu rọi là mọi vật có màu sắc và ngược lại, trong bóng tối mọi vật đều không có màu. Mắt con người nhận biết được vô vàn màu sắc, và màu sắc luôn biến đổi trong tương quan phong phú bất tận của chúng, dưới tác động của nguồn sáng khác nhau. Mà nguồn sáng khác nhau chủ yếu là ánh sáng mặt trời" [4, tr.23]. Màu sắc xung quanh ta vô cùng phong phú. Trong thiên nhiên ta thấy màu sắc thay đổi, biến ảo không cùng của biển trời, mây nước, núi non, sắc thái muôn màu muôn vẻ của cỏ cây, hoa lá, muôn thú... và cuộc sống hàng ngày mọi thứ con người làm ra cũng được điểm tô bằng những màu sắc lôi cuốn hấp dẫn.

Trong một ngày ở các thời điểm khác nhau: sáng, trưa, chiều tối, hay ở từng mùa, màu sắc cũng

Email: huyentrang2905@gmail.com

đều thay đổi mà mỗi chúng ta đều cảm nhận được như ánh bình minh rực rỡ, ánh hồng của buổi sáng, hay buổi trưa hè trời xanh lồng lộng, hoàng hôn nhuộm óng sắc vàng, màu lan tím lan tỏa nơi buổi tối.

Trong các mùa: mùa xuân sáng sủa tươi non, mùa hè mạnh mẽ rực rỡ, mùa thu đậm đà ấm áp, mùa đông bàng bạc phôi phai, và khi nắng mưa đều có màu sắc huyền ảo. Vậy màu sắc chính là các màu khác nhau trong thiên nhiên hay màu bản thân từng vật thể mà mắt người cảm nhận được nhờ nguồn sáng.

Chúng ta đã biết màu sắc rất đa dạng trong thiên nhiên, trong vật thể phân biệt được nhờ ánh sáng. Khi phân tích màu của ánh sáng (ánh sáng mặt trời) người ta đã tìm ra màu của ánh sáng là cơ sở chính cho các màu có trong thiên nhiên, nghệ thuật. Màu sắc của thiên nhiên, vật thể: từ màu sắc của ánh sáng ta tìm đến màu sắc của thiên nhiên, cũng là màu sắc cỏ cây hoa lá, đất nước, muông thú... Màu sắc đồ vật là màu sắc được tạo ra theo ý đồ của con người, tất cả đều tồn tại dưới dạng màu của ánh sáng. Cùng với quy luật đó, để làm phong phú cho nghệ thuật, các màu sắc trong nghệ thuật không phải là sự phối hợp một cách ngẫu nhiên mà đó là nghệ thuật phối hợp, sắp đặt để điều khiển màu sắc theo ý muốn, tạo ra hiệu ứng màu sắc vô cùng hấp dẫn, làm thay đổi thế giới tinh thần con người.

2.2. Hướng dẫn học sinh tìm vai trò của màu sắc

2.2.1. Vai trò của màu sắc trong cuộc sống

Mắt chúng ta giống như một cái camera, khi chúng ta quan sát các sự vật, hiện tượng bên ngoài, những hình ảnh mà nó ghi nhận được đều được chuyển về não bộ để xử lý. Trong quá trình xử lý hình ảnh, màu sắc để lại một ấn tượng sâu đậm nhất trong não. Một khi màu sắc in sâu vào tâm trí mỗi cá nhân, nó sẽ hình thành trong mỗi cá nhân một tâm lý suy nghĩ, một tính cách, một tình cảm khác nhau. Ngược lại, khi tâm trạng chúng ta buồn hay vui, chúng ta lại muốn tìm đến những sự vật cùng tâm trạng ấy. Một người con gái có tính dễ thương rất thích tìm đến những đồ vật màu hồng, trong khi một người lúc nào cũng sống trong tâm trạng u uất lại thích màu đen hơn. Muốn cho tâm lý, suy nghĩ, tính cách, tình cảm phát triển hài hoà, cũng như thay đổi những ác cảm của mọi người, chúng ta hãy bắt đầu từ việc lựa chọn chuẩn xác những màu sắc trong cuộc sống của mình. Trong cuộc sống rất nhiều hoạt động diễn ra như chọn trang phục, đồ dùng, thương hiệu, biểu tượng, cách bày trí nhà cửa..., có bao giờ bạn tự hỏi mình đã làm tốt việc này chưa. “Thế giới màu sắc là một thế giới lung linh huyền bí, nếu chúng ta biết nhìn nhận đúng giá trị của nó cuộc đời chúng ta sẽ có những thay đổi thật kỳ diệu. Việc sử dụng hợp lý màu sắc trong cuộc sống còn thể hiện trình độ thẩm mỹ, tâm hồn cảm nhận cái đẹp, tri thức sự sáng tạo... của mỗi con người” [2, tr.5]. Con mắt ai tinh tế, tâm hồn ai càng nhạy cảm thì càng cảm nhận sâu sắc về cái đẹp. “Mỗi cộng đồng, mỗi dân tộc có quan niệm thị hiếu sở thích về màu sắc mang những nét riêng biệt. Người Trung Hoa nói riêng và người Trung Đông nói chung quan niệm màu đỏ tượng trưng cho sự may mắn. Quan niệm về màu sắc không phải là bất biến, mà có sự thay đổi khi các nền văn hoá giao lưu. Như ta thấy phương Đông ngày nay màu trắng được sử dụng nhiều” [2, tr.15].

Cuộc sống chứa đựng trong nó biết bao màu sắc, với những biểu hiện có tính quy luật của màu sắc, con người thể hiện được ý tưởng chủ quan của mình. Cùng những hiểu biết về màu sắc trong cuộc sống như quan niệm, thời gian, tâm lý, tín ngưỡng... sẽ giúp người hoạ sĩ tạo ra những tác phẩm đẹp phục vụ cuộc sống, làm thế giới quanh chúng ta rộng mở, cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn, đời sống vật chất tinh thần ngày càng phong phú. Tóm lại, màu sắc không thể thiếu được trong cuộc sống con người.

2.2.2. Vai trò của màu sắc trong tranh vẽ

Màu sắc chính là tiếng nói cho tình cảm tư tưởng hoạ sĩ, biểu hiện sự rung cảm của người vẽ trước thực tế thiên nhiên hay trạng thái tinh thần của mình trước cuộc sống. Màu sắc là một trong

những đặc trưng ngôn ngữ tạo hình đem đến cho người xem sự lạc quan yêu đời, niềm vui sướng hừng khởi. Với một bố cục giống nhau nhưng màu sắc khác nhau sẽ tạo hiệu quả khác nhau. Ta có thể lấy ví dụ một vài bức tranh: Bức “tát nước đồng chiêm”, tranh sơn mài của Trần Văn Cẩn, bố cục xéo vào góc tranh, các nhân vật dồn về một phía nhưng vẫn là tác phẩm tuyệt đẹp. Còn trong những tác phẩm đặc sắc về phố cổ Hà Nội của Bùi Xuân Phái nếu không có màu sắc thì làm sao phố cổ có được nét thời gian, mái tường rêu phong, những đầu hồi mái ngói đen sạm màu thời gian. Một bức tranh sẽ như thế nào nếu thiếu sự góp mặt của màu sắc, màu sắc thật quan trọng.

2.2.3. Màu sắc trong thế giới quan của học sinh tiểu học

Học sinh với sự phát triển tâm sinh lý chưa ổn định, sinh lý đang trong giai đoạn hình thành và phát triển. Các hệ cơ, xương còn yếu ớt, các hệ vận động, hoạt động mạnh và gần như đồng đều của hệ tuần hoàn, tiêu hoá, hô hấp, khiến cho tâm sinh lý của các em cũng có những nét rất riêng. Các em rất hiếu động, sự tập trung không cao, khả năng nhận thức nhanh nhưng chóng quên. Các em sống và học tập dựa trên cảm xúc là chính, các em nhìn sự vật, sự việc đơn giản bởi vậy dù các em vẽ cái bàn, ở góc độ nào cũng đủ 4 cái chân, ban đêm trời phải màu đen... Cũng vì cách nhìn nhận đó mà yếu tố màu sắc trong tranh các em thường là màu gốc, ít pha trộn nên tranh học sinh thường rất rực rỡ, có khi còn loè loẹt, nhiều màu, ví dụ cây màu xanh, quả chín đỏ, trời xanh hoặc vàng (có nắng) đất màu nâu... Đây là sự thuần nhất một màu, dù xa hay gần màu sắc không thay đổi, cây vẫn màu xanh đó, quả vẫn màu đỏ đó, các sắc độ của màu chưa được sử dụng nên tranh các em thường là mảng bẹt, không có xa gần. Thế giới quan về màu sắc của các em thật trong sáng, đơn giản, thơ ngây khiến người xem như được trẻ lại.

2.3. Hướng dẫn học sinh cách sử dụng màu sắc

Là các phương pháp sử dụng màu của người vẽ để làm sao phát huy tính năng của màu và tạo ra hoà sắc như ý. Trong một bức tranh đẹp, màu sắc đẹp khi nó thể hiện được:

- Hoà sắc của các màu đồng sắc: các màu tương tự nhau, hài hòa nhau, hay một màu có nhiều sắc độ;
- Hoà sắc của định luật màu bổ túc: màu có nhiều sắc biến; màu nóng lạnh cạnh nhau; màu đậm nhạt cạnh nhau;
- Hoà sắc màu tương phản: có sự chênh lệch lớn về sắc độ, sắc loại mảng lớn mảng nhỏ tạo nên hoà sắc tương phản. Ngoài các trường hợp kể trên màu còn chịu tác dụng của không gian của thời gian.
- Sử dụng màu sắc theo chất liệu: sử dụng màu sắc theo chất liệu chính là cách dùng màu, căn cứ vào tính chất của màu đó để phát huy tối đa khả năng biểu cảm của màu vào tác phẩm.
- Cách sử dụng màu theo tông màu: Có 3 tông màu chính là tông màu rực rỡ (nóng), tông màu nhã (lạnh), tông màu trầm (kết hợp). Ngoài ra còn có màu mát, sáng, sậm, nhạt. Màu sắc đẹp khi nó được phối hợp hài hoà với một bố cục nhất định.

“Màu nóng: Theo cảm giác về mặt tâm lý màu đỏ, vàng, cam, được coi là màu nóng. Sử dụng màu nóng làm đối tượng gần mắt hơn, và phù hợp tả những đối tượng “động”, nhân vật chính, hình ảnh chính của tranh. Bức tranh có nhiều màu nóng sẽ rất ấm áp, rộng lớn, sáng sủa đập vào mắt người xem. Màu lạnh thì ngược lại gợi chúng ta liên tưởng tới cây cối, mặt nước cho nên những sắc cùng tông, lục, tím là màu lạnh. Màu lạnh tạo cảm giác mát lạnh, êm dịu an thần, lắng chìm, xa xôi bé nhỏ phù hợp với hình ảnh phụ, thu, đông... Màu trầm: Là màu có sự pha trộn từ 3 màu trở lên, sắc độ dịu, trầm lắng, khi sử dụng phù hợp với những tranh diễn tả tâm trạng nhân vật, một không gian ảm áp, là sự kết hợp màu nóng, lạnh” [3,tr.20,21].

Khi sử dụng màu theo tông màu, một phần chi phối bởi sở thích, tâm trạng người vẽ nhưng trong bất kỳ một bức tranh nào cũng cần có sự hài hoà giữa màu nóng, lạnh kết hợp, như vậy tác

phẩm mới thực sự hoàn thiện, màu sắc mới phát huy tối đa tính biểu cảm của nó. Nếu tranh chỉ vẽ đơn phương một tông màu bức tranh sẽ như một món ăn thiếu gia vị, thiếu trang trí vậy. Và thực sự khó biểu đạt hơn khi các dạng màu trong tông nóng, lạnh kết hợp tạo ra hoà sắc có 2 dạng hoà sắc: hoà sắc tương đồng, hoà sắc tương phản.

Sử dụng màu theo nội dung đề tài là cách sử dụng màu mà người vẽ phải quan tâm trước hết tới ý tưởng tình cảm của mình muốn gửi tới người xem. Nó là sản phẩm tranh vẽ chi phối nhiều bởi lý tính, với những đề tài khác nhau đặc trưng dùng màu khác nhau. Một số ví dụ sử dụng màu sắc theo nội dung đề tài:

- Khi vẽ tranh đề tài sinh hoạt: phải có sự hoà sắc, màu sắc mạnh mẽ tươi sáng vào mảng chính, đó là nội dung chủ đề của tranh vẽ màu thể hiện tình cảm của người vẽ với nội dung tranh; không nhất thiết lệ thuộc vào màu sắc tự nhiên nhưng cần dựa vào để khơi gợi cảm xúc và sáng tạo trong tranh của mình, màu vẽ cần kín mặt tranh và điều chỉnh sắc độ cho đẹp mắt.

- Khi vẽ tranh đề tài quân đội: cần thực hiện các bước phác thảo trước nhưng đề tài này màu sắc có giới hạn hơn. Hình tượng anh bộ đội của nhân dân Việt Nam phải có những nét riêng biệt theo từng thời kỳ của các cuộc chiến tranh cách mạng. Đó là sắc phục các binh chủng khác nhau (bộ binh, công binh...) và đặc điểm về quân trang, quân dụng (kiểu quần, áo, giày, mũ, phù hiệu...). Không gian trong tranh phải phù hợp bối cảnh, nội dung ý tưởng, như vậy màu sắc không thể tự do phóng túng.

- Khi vẽ tranh đề tài ngày Tết, lễ hội: do đặc thù về nội dung ngày Tết, lễ hội thường rất vui tươi, náo nhiệt, nhiều nhân vật nên khi thể hiện cần sử dụng màu tươi sáng, rực rỡ có thể dùng nhiều màu.

- Khi vẽ tranh cổ động, tranh trang trí: mục đích gây sự chú ý của người xem, của đối tượng, hình ảnh vẽ cổ động súc tích, dễ hiểu, nét đặt biệt trong màu sắc cần sự hoà sắc tương phản nên khi vẽ màu cần chú ý sử dụng màu tương phản bổ túc để tạo ấn tượng.

3. Kết luận

Mỹ thuật không đơn thuần là học vẽ, tô màu mà Mỹ thuật chính là môn học thông qua những bài học để giáo dục thẩm mỹ cho học sinh, giúp các em biết thưởng thức, tạo ra cái đẹp, yêu quý trân trọng cuộc sống, cỏ cây, thiên nhiên, hoa lá, con người... là cái gốc cho sự hình thành nhân cách và định hướng thị hiếu thẩm mỹ để tiến tới giáo dục một con người hoàn thiện. Chính vì vậy, việc giới thiệu và hướng dẫn cho học sinh hiểu, sử dụng tốt những yếu tố tạo hình, đặc biệt là yếu tố màu sắc trong học tập môn Mỹ thuật nói chung và trong vẽ tranh nói riêng là một điều quan trọng và cần thiết để các em học tập tốt môn học này. Trong một tiết học Mỹ thuật, giáo viên phải biết kết hợp các phương pháp và kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt để đạt được hiệu quả cao trong việc dạy và học. Môn học nào cũng có vai trò của nó, tầm quan trọng của nó. Hơn thế các môn học luôn luôn có mối quan hệ "tương hỗ" với nhau. Nếu chúng ta chỉ giáo dục học sinh về văn hóa đơn thuần thì vô tình chúng ta đang làm sai lệch mục tiêu giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vugôtski L.X (1985), *Trí tưởng tượng và sáng tạo ở lứa tuổi thiếu nhi*, NXB Phụ nữ, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Quân (2005), *Con mắt nhìn cái đẹp*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Quốc Toàn (2009), *Giáo trình Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Tạ Phương Thảo (2008), *Giáo trình Trang trí*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.